

Số: 1680/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 344/TTr-CP và Đề án số 365/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 438/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở Đề án số 365/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Văn và Quảng Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Gianh**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Tân, Quảng Trung, Quảng Tiên, Quảng Sơn và Quảng Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ba Đồn**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trọng Hóa và xã Dân Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Dân Hóa**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hóa Sơn và xã Hóa Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Điền**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thượng Hóa, Trung Hóa, Minh Hóa và Tân Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Phú**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quy Đạt và các xã Xuân Hóa, Yên Hóa, Hồng Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Hóa**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hóa và xã Thanh Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Lâm**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Thạch và xã Hương Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Sơn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Lê và các xã Kim Hóa, Lê Hóa, Thuận Hóa, Sơn Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Lê**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Hóa, Thạch Hóa và Đức Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Phú**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phong Hóa, Ngự Hóa và Mai Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Bình**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Hóa, Châu Hóa, Cao Quảng và Văn Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Hóa**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phù Cảnh, Liên Trường và Quảng Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Gianh**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Lưu, Quảng Thạch và Quảng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thuần**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Phương, Quảng Xuân và Quảng Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Trạch**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Châu, Quảng Tùng và Cảnh Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Trạch**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Kim và Quảng Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Trạch**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trạch và xã Thượng Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Trạch**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Nha và các xã Lâm Trạch, Xuân Trạch, Phúc Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Nha**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Trạch, Hạ Mỹ, Liên Trạch và Bắc Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Trạch**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phú (huyện Bố Trạch), Sơn Lộc, Đức Trạch và Đồng Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Trạch**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hoàn Lão và các xã Trung Trạch, Đại Trạch, Tây Trạch, Hòa Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàn Lão**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Trạch, Cự Năm, Vạn Trạch và Phú Định thành xã mới có tên gọi là **xã Bố Trạch**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Việt Trung, xã Nhân Trạch và xã Lý Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Trạch**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quán Hàu và các xã Vĩnh Ninh, Võ Ninh, Hàm Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Ninh**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Ninh, Gia Ninh, Duy Ninh và Hải Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Châu**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vạn Ninh, An Ninh, Xuân Ninh và Hiền Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Ninh**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Xuân và xã Trường Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Sơn**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kiến Giang và các xã Liên Thủy, Xuân Thủy, An Thủy, Phong Thủy, Lộc Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Lệ Thủy**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Thủy (huyện Lệ Thủy), Thanh Thủy, Hồng Thủy và Ngư Thủy Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Hồng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Thủy, Sen Thủy và Ngư Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Sen Ngư**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thủy, Dương Thủy, Mỹ Thủy và Thái Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Mỹ**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Thủy, Mai Thủy và Phú Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Phú**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Lệ Ninh, xã Sơn Thủy và xã Hoa Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Lệ Ninh**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Thủy, Ngân Thủy và Lâm Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Ngân**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Chấp thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Linh**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cửa Tùng và các xã Vĩnh Giang, Hiền Thành, Kim Thạch thành xã mới có tên gọi là **xã Cửa Tùng**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thái, Trung Nam, Vĩnh Hòa và Vĩnh Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hoàng**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn và Vĩnh Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thủy**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bến Quan và các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Quan**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Thái, Linh Trường, Gio An và Gio Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Côn Tiên**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cửa Việt, xã Gio Mai và xã Gio Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Cửa Việt**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gio Linh và các xã Gio Quang, Gio Mỹ, Phong Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Gio Linh**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Hải, Trung Giang và Trung Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Hải**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cam Lộ và các xã Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Lộ**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Thủy (huyện Cam Lộ), Cam Hiếu, Cam Tuyên và Thanh An thành xã mới có tên gọi là **xã Hiếu Giang**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã A Bung và xã A Ngo thành xã mới có tên gọi là **xã La Lay**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã A Vao, Húc Nghì và Tà Rụt thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Rụt**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Nang, Tà Long và Đakrông thành xã mới có tên gọi là **xã Đakrông**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Nguyên và xã Ba Lòng thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Lòng**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Krông Klang, xã Mò Ó và xã Hướng Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Hướng Hiệp**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hướng Việt và xã Hướng Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Hướng Lập**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hướng Sơn, Hướng Linh và Hướng Phùng thành xã mới có tên gọi là **xã Hướng Phùng**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khe Sanh và các xã Tân Hợp, Húc, Hướng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Khe Sanh**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Liên, Hương Lộc và Tân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lập**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành (huyện Hương Hóa), xã Tân Long và thị trấn Lao Bảo thành xã mới có tên gọi là **xã Lao Bảo**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh, Thuận và Lìa thành xã mới có tên gọi là **xã Lìa**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Tầng, Xy và A Dơi thành xã mới có tên gọi là **xã A Dơi**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ái Tử, xã Triệu Thành và xã Triệu Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Phong**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Ái, Triệu Giang và Triệu Long thành xã mới có tên gọi là **xã Ái Tử**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Độ, Triệu Thuận, Triệu Hòa và Triệu Đại thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Bình**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Trung, Triệu Tài và Triệu Cơ thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Cơ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Trạch, Triệu Phước và Triệu Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Cửa Việt**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Diên Sanh, xã Hải Trường và xã Hải Định thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Sanh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Dương, Hải An và Hải Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thủy**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phú (huyện Hải Lăng), Hải Lâm và Hải Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lăng**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Sơn, Hải Phong và Hải Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Hải Lăng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Quy, Hải Hưng và Hải Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Định**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đức Ninh Đông, Đồng Hải, Đồng Phú, Phú Hải, Hải Thành, Nam Lý, xã Bảo Ninh và xã Đức Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Hới**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Lý, xã Lộc Ninh và xã Quang Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Thuận**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Nghĩa, phường Đồng Sơn, xã Nghĩa Ninh và xã Thuận Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Sơn**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Phong, Quảng Long, Ba Đồn và xã Quảng Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Ba Đồn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Phúc, Quảng Thọ và Quảng Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Gianh**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (thành phố Đông Hà), Phường 4, phường Đông Giang, phường Đông Thanh thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hà**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (thành phố Đông Hà), Phường 5, phường Đông Lễ và phường Đông Lương thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Đông Hà**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thị xã Quảng Trị), phường An Đôn, xã Hải Lệ thành phường mới có tên gọi là **phường Quảng Trị**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Cồn Cỏ thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Cồn Cỏ**.

78. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có 78 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 69 xã, 08 phường và 01 đặc khu; trong đó có 68 xã, 08 phường, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 01 xã không thực hiện sắp xếp là xã Tân Thành (huyện Minh Hóa).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống

của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 365/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: HC, PLTP.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn